

Số: *622* /STTTT-CNTT

Đồng Nai, ngày *12* tháng 4 năm 2019

V/v hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả đối với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi:

- UBND các huyện, Tx.Long Khánh và Tp.Biên Hòa;
- Phòng VHHTT các huyện, Tx. Long Khánh và Tp.Biên Hòa.

Thực hiện Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả và xác nhận đạt đối với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. Tiêu chuẩn đánh giá

1. Tiêu chí số 4 “An ninh trật tự - Hành chính công”

1.1 Tiêu chí 4.2 “Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính”

Xã được công nhận đạt tiêu chí 4.2 khi đáp ứng các điều kiện sau: 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp xã được công khai theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 (Điều 14, 15, 16) của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 (Điều 15) về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 (Điều 8, 17) của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 (Chương III) của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

1.2 Tiêu chí 4.3 “Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả”

Xã được công nhận đạt tiêu chí 4.3 khi đáp ứng các điều kiện sau: Đã tổ chức công khai thủ tục hành chính theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, ngoài các hình thức công khai bắt buộc theo quy định của pháp luật hoặc đã triển khai áp dụng sáng kiến, giải pháp, mô hình mới trong hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngoài các sáng kiến, giải pháp, mô hình phải triển khai theo quy định của pháp luật. Tính mới, hiệu quả của sáng kiến, giải pháp mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính sẽ được xem xét trong quá trình xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định tại Điều

3 Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020.

2. Tiêu chí số 2, 3 và 4 thuộc lĩnh vực Hành chính công

2.1 Tiêu chí số 2 thuộc lĩnh vực Hành chính công “Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trước và đúng hạn”:

Trong 03 (ba) năm liên tục trước năm xét công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu từ 99% đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% đối với hồ sơ thủ tục hành chính liên thông được giải quyết đúng hoặc trước thời hạn quy định. Không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung, bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính trừ những trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

2.2 Tiêu chí số 3 và 4 thuộc lĩnh vực Hành chính công “cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4” và “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4”:

Đã triển khai thực hiện cung cấp tối thiểu 03 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong đó, từ khi triển khai (tính từ ngày 01/01/2018) đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 5% trở lên. Đối với năm xét, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 15% trở lên. Các hồ sơ trực tuyến được giải quyết đúng hoặc sớm hơn thời hạn quy định. Tiêu chí này không áp dụng đối với các xã miền núi, vùng cao, hải đảo.

II. Hồ sơ chứng minh

1. Báo cáo kết quả của UBND cấp xã về việc thực hiện các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai (*Đính kèm biểu mẫu Hướng dẫn Báo cáo kết quả thực hiện*).

2. Tờ trình của UBND cấp xã đề nghị, xét thẩm định xã đạt chuẩn tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai.

3. Văn bản xác nhận xã đạt chuẩn tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) của phòng Văn hóa và Thông tin.

4. Quyết định về công nhận xã đạt chuẩn tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) của UBND cấp huyện.

III. Phương pháp đánh giá

Trên cơ sở Tờ trình của UBND cấp xã đề nghị xét thẩm định xã đạt chuẩn đối với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công), phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện có trách nhiệm thẩm định theo hướng dẫn và có văn bản xác nhận. Sau đó, phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND cấp huyện xem xét ra Quyết định công nhận xã đạt chuẩn đối với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công), kèm theo Báo cáo kết quả thực hiện và hồ sơ chứng minh.

Trên cơ sở quyết định công nhận của UBND cấp huyện, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm tra và xác nhận bằng văn bản xã đạt chuẩn đối với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công).

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và các tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) của Sở Thông tin và Truyền thông trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ phòng Công nghệ thông tin (ông Trần Minh Tân - Phó Trưởng phòng CNTT, điện thoại 0251. 3810269 hoặc 0914.540590) để được hướng dẫn và hỗ trợ.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- Biểu mẫu Bảng Tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPĐP Chương trình xây dựng NTM tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Giang Thị Thu Nga

Số: /.....

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các tiêu chí 4.2, 4.3 (tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn

Căn cứ văn bản số /STTTT-CNTT ngày /4/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai.

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Công tác xây dựng ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ

1. Kết quả duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng đối với tiêu chí số 8 (8.1, 8.2, 8.3, 8.4) ngành thông tin và truyền thông về xây dựng xã nông thôn mới. (Theo hướng dẫn tại văn bản số 598/STTTT-CNTT ngày 21/4/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông, bao gồm các biểu mẫu theo hướng dẫn).

2. Kết quả thực hiện với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 – Tiêu chí chung) và tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công)

- Về Tiêu chí số 4 “An ninh trật tự - Hành chính công”

+ Tiêu chí 4.2: Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính

+ Tiêu chí 4.3: Nêu mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả (*nêu rõ các nội dung sau: tên mô hình hoặc giải pháp sáng kiến; nội dung chi tiết, phương án thực hiện; tính khả thi, tính hiệu quả đạt được...*)

- Về Tiêu chí số 2, 3 và 4 thuộc lĩnh vực Hành chính công

+ **Tiêu chí số 2 thuộc lĩnh vực Hành chính công “Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trước và đúng hạn”:** Đánh giá tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trong 03 (ba) năm liên tục trước năm xét công nhận. Trong đó, có đánh giá số liệu cụ thể đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và hồ sơ thủ tục hành chính liên thông. Đồng thời, báo cáo những kết quả giải quyết thủ tục hành chính bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện hoặc có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (nếu có).

+ Tiêu chí số 3 và 4 thuộc lĩnh vực Hành chính công “cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4” và “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4”: Báo cáo tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 (Phân biệt rõ 02 thời điểm: từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận và từ ngày 01/01 năm xét công nhận đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận).

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi
2. Khó khăn
3. Đề xuất kiến nghị

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện đối với các tiêu chí 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 - Tiêu chí chung) và tiêu chí 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công) về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn.....

(Đính kèm các hồ sơ chứng minh và biểu mẫu theo hướng dẫn)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

UBND XÃ....
(ký và đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Thủ tục hành chính triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến

STT	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4	Ghi chú
1	...			
2			
...				

II. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành trong 03 năm liên tục trước năm xét

STT	Tổng số hồ sơ tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Tổng số hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn	Tỷ lệ (%)	Kết quả (đạt hoặc không đạt)	Ghi chú
1	<i>Hồ sơ thủ tục hành chính thẩm quyền của xã</i>				
2	<i>Hồ sơ thủ tục hành chính liên thông</i>				

III. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến

STT	Tổng số hồ sơ tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến) của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4	Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến	Tỷ lệ (%)	Kết quả (đạt hoặc không đạt)	Ghi chú
1	Từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận				
2	Từ ngày 01/01 của năm xét đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận				